

Bản án số: 92/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 02-11-2018.

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Phúc
2. Bà Nguyễn Thị Bích Hiệp

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Du- Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 589/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 9 năm 2018 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 96/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Đỗ Thị N**, sinh năm 1977; địa chỉ cư trú: Tổ 3, ấp Đông L, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Vũ Văn T**, sinh năm 1975; địa chỉ cư trú: Tổ 3, ấp Đông L, xã Tân Đ, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 8 năm 2018, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đỗ Thị N trình bày:

Bà và ông T sống chung vào năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hợp Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang năm 1997. Việc bà và ông T sống chung với nhau là tự nguyện, không ai ép buộc. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến năm 1999, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn không còn hạnh phúc nữa; nguyên nhân mâu thuẫn do ông T thường xuyên uống rượu say về gây gổ, xô xát và đánh đập bà. Hiện tại, bà và ông T đã ly thân từ năm 2015 mặc dù vợ chồng vẫn còn sống chung nhà.

Nay, về hôn nhân bà yêu cầu ly hôn với ông T.

Về con chung: Bà và ông T có 02 người con chung gồm: Vũ Thị H, sinh ngày 15/8/1998; Vũ Văn H1, sinh ngày 10/3/2005; cháu H đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được, không yêu cầu Tòa án giải quyết, riêng cháu H1 còn nhỏ, hiện đang sống với bà, yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu H1, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 21 tháng 9 năm 2018, cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Vũ Văn T trình bày:

Bà N trình bày về thời gian sống chung, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng, ông không có ý kiến trình bày bổ sung. Về mâu thuẫn hôn nhân, ông không thống nhất với mâu thuẫn như bà N đã trình bày, nguyên nhân mâu thuẫn do bà N đánh bạc, tụ tập bạn bè đi chơi, ông thừa nhận ông có uống rượu, nhưng không đánh đập bà N.

Tuy nhiên, ông vẫn còn tình cảm với bà N và vì thương con nên không đồng ý ly hôn với bà N.

Nếu Tòa án giải quyết cho ông và bà N ly hôn:

Về con chung ông yêu cầu mỗi người nuôi 01 con chung, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Thời hạn thụ lý, giải quyết vụ án; việc cấp tổng đạt văn bản pháp luật và việc tuân thủ quy định pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 146, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đỗ Thị N đối với ông Vũ Văn T.

Về nuôi con chung: Ghi nhận bà N và ông T thống nhất giao cháu Vũ Văn H1 cho bà N nuôi dưỡng. Ghi nhận bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Bà Đỗ Thị N và ông Vũ Văn T không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Bà Đỗ Thị N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Bà Đỗ Thị N đối với ông Vũ Văn T chung sống với nhau từ năm 1997, hôn nhân tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hợp

Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang vào ngày 28 tháng 12 năm 1997, Giấy đăng ký kết hôn số 69, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[2] Xét yêu cầu ly hôn của bà N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Trong quá trình chung sống, giữa bà N và ông T phát sinh mâu thuẫn, mà nguyên nhân mâu thuẫn là về lối sống. Ông T thường xuyên uống rượu về nhà gây gỗ, xô xát với bà N. Bà N trình bày mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không thể sống chung với ông T nên yêu cầu ly hôn, ông T cho rằng mâu thuẫn là do bà N cờ bạc, không lo cho gia đình, ông bà đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay và ông còn tình cảm với bà N nên không đồng ý ly hôn.

Căn cứ biên bản xác minh ngày 16 tháng 10 năm 2018 (bút lục số 25) tại địa phương thấy rằng mâu thuẫn hôn nhân giữa bà N và ông T là do ông T thường xuyên về uống rượu, đánh đập bà N, hiện tại mục đích của hôn nhân của ông bà không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà N đối với ông T là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận, cho bà N được ly hôn với ông T.

[3] Về nuôi con chung: Bà Đỗ Thị N và ông Vũ Văn T có 02 con chung tên: Vũ Thị Hồng, sinh ngày 15/8/1998; Vũ Văn Hùng, sinh ngày 10/3/2005. Bà N yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Vũ Văn Hùng, còn cháu Hồng đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết. Ông T có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Hùng. Hiện tại, do cháu Hùng đang sống cùng bà N và có nguyện vọng được sống chung với bà N nên giao cháu Hùng cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Con chung Vũ Thị Hồng, sinh ngày 15/8/1998 hiện đã trưởng thành và tự lao động, sinh sống được nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về chia tài sản chung, nợ chung: Bà N và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Bà Đỗ Thị N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa bà Đỗ Thị N và ông Vũ Văn T.

2. Về nuôi con chung: Ghi nhận con chung Vũ Thị Hồng, sinh ngày 15/8/1998 đã trưởng thành và tự lao động, sinh sống được nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Giao con chung Vũ Văn Hùng, sinh ngày 10/3/2005 cho bà Đỗ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận bà N không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Ông T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được quyền cản trở.

3. Về chia tài sản, nợ chung: Ghi nhận bà Đỗ Thị N và ông Vũ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Đỗ Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà N đã nộp theo biên lai thu số 0025997 ngày 10/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận bà N đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Đỗ Thị N, ông Vũ Văn T có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- THA-DS H.Tân Châu;
- UBND xã Hợp Thịnh
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Phạm Thị Xuân Lan